

NHỮNG GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA DI TÍCH QUỐC GIA ĐỀN - CHÙA CHI ĐÔNG, THỊ TRẤN CHI ĐÔNG, HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I LÊ THỊ LÝ

Email: lethily2c@gmail.com

Học viên K13 - Ngành Quản lý văn hóa - Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW

TYPICAL VALUES OF NATIONAL RITES CHI DONG TEMPLE - PAGODA, CHI DONG TOWN, ME LINH DISTRICT, HANOI CITY

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Di tích quốc gia Đền, Chùa Chi Đông là một di tích có nhiều giá trị đặc sắc. Bằng phương pháp quan sát, nghiên cứu tư liệu tác giả đã đưa ra ba giá trị cơ bản của di tích này; Đó là giá trị lịch sử, giá trị văn hóa và giá trị kiến trúc nghệ thuật. Việc định vị được các giá trị của di tích này sẽ giúp cho các nhà quản lý văn hóa của thành phố Hà Nội có những giải pháp thiết thực hơn trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đền - chùa Chi Đông trong thời gian tới.

Từ khóa: Giá trị, di tích quốc gia, đền - chùa Chi Đông

National Relic Temple - Chi Dong Pagoda is a relic with many unique values. By the method of observation and research, the author has come up with three basic values of this relic. These are historical values, cultural values, and architectural and artistic values. Locating the values of this relic will help cultural managers of Hanoi city have more practical solutions in improving the efficiency of the management of Chi Dong temple - pagoda relics in the future.

Keywords: Values, national monuments, Chi Dong temple - pagoda

Khu di tích đền - chùa Chi Đông nằm ở tổ dân phố số 2, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Di tích được Nhà nước cấp bằng công nhận di tích lịch sử văn hóa quốc gia theo Quyết định số 2015, ngày 16/12/1993 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin. Trải qua quá trình lịch sử di tích đã mang nhiều giá trị vô cùng đặc sắc và vị trí quan trọng trong đời sống người dân nơi đây.

1. Giá trị lịch sử

Ngay từ những năm đầu công nguyên, khi đất nước rơi vào tay nhà Hán, nhiều thanh niên trai tráng trong làng Chi Đông đã tham gia tích cực vào cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Thân phả, ngọc phả và các câu chuyện trong dân gian vẫn còn ghi nhận những đóng góp ấy. Vào thế kỷ X, khi đất nước rơi vào loạn 12 sứ quân, nhân dân Chi Đông đã cùng với thủ lĩnh Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn các sứ quân, góp phần vào sự nghiệp thống nhất quốc gia trong buổi đầu đất nước giành được độc lập sau hàng ngàn năm Bắc thuộc. Giai đoạn 1930-1945, làng Chi Đông là một cơ sở cách mạng, chiến khu an toàn. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1946-1954), đền, chùa Chi Đông là nơi trú ẩn của cán bộ kháng chiến và dân quân du

kích. Với ý chí chiến đấu kiên cường, bám đất, bám dân, rào làng kháng chiến, chi bộ và nhân dân Chi Đông đã trở thành một điển hình tiêu biểu ở Vĩnh Phúc lúc bấy giờ. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thực hiện khẩu hiệu “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, với tình cảm và trách nhiệm của mình, quân và dân Chi Đông đã huy động sức người, sức của để đóng góp vào thắng lợi chung. Những tháng năm ấy, sân chùa là nơi tập trung giao quân, tiễn đưa lớp lớp thanh niên trong làng, xã, huyện vào Nam chiến đấu. Ngày nay với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” nhân dân Chi Đông đã xây dựng đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên diện tích của ao Xinh, phần trước cổng chùa Chi Đông.

2. Giá trị văn hóa

Các thế hệ người dân Chi Đông luôn ra sức đóng góp công sức mình để xây dựng quê hương, tạo dựng và bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa; giữ gìn những nét đẹp trong văn hóa truyền thống, các nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội, gia phong các dòng họ và các giá trị kiến trúc, nghệ thuật của đền, chùa.

Hàng năm, tại đền, chùa Chi Đông tổ chức hội đấu vật đầu xuân. Đây là một trong những nét văn hóa tiêu biểu của Chi Đông, một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt của nhân dân. Hội vật ở Chi Đông không chỉ là nơi đua tài của người dân trong làng, mà còn thu hút được nhiều đồ vật tài nghệ trong cả nước về thi đấu. Sự phong phú trong hoạt động văn hóa đan xen lẫn yếu tố phong tục, tín ngưỡng đã thể hiện sự sinh động, tính đa dạng trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Chi Đông. Bản sắc văn hóa cùng những giá trị của di sản văn hóa sẽ góp phần tăng thêm động lực để nhân dân Chi Đông vượt qua khó khăn, thử thách tiếp tục đi lên, xây dựng và phát triển quê hương giàu mạnh.

3. Giá trị tạo hình của nghệ thuật kiến trúc đền, chùa Chi Đông

Đền, chùa Chi Đông đã trải qua nhiều lần tu sửa nên kiến trúc hiện nay mang dấu ấn của thời Nguyễn. Đền có kiến trúc nhỏ, vừa phải, không đồ sộ nhưng đẹp và cổ kính. Mặt trước của đền tạo thành hình chữ “Đinh”, gồm có tiền tế 3 gian, hậu cung 2 gian với tổng diện tích sử dụng là 100m². Nơi đây còn lưu lại nhiều di vật là những tác phẩm nghệ thuật của thời Lê và Nguyễn.

Mặt trước tòa tiền tế gồm có 4 cột trụ vuông và 3 cánh phong được bố trí liên kết thành một tác môn rất đẹp. Cửa chính giữa vào đền xây vòm cuốn, bên trên là cánh phong kiểu tháp hai tầng, có trang trí hình rồng chầu, đỉnh, lư, lọ hoa... Hai bên cửa chính là hai cột trụ có đắp nổi hình hổ phù Long, Ly, Quy, Phượng; đỉnh cột tạo thành hình quả dảnh, thân cột có đôi câu đối gắn bằng sành sứ. Tiếp đến là hai cửa sổ ứng với hai gian bên của đền, trên cửa là hai cánh phong và ngoài cùng là hai cột trụ thấp nhỏ hơn. Thân các cột cũng gắn đôi câu đối.

Tiền tế có kiến trúc chồng diêm 2 tầng 8 mái, kết cấu vì, kèo kiểu chồng bôn, mái tiền tế cao hơn mái hậu cung. Hậu cung của đền có kiến trúc chồng giường giá chiêng nên không gian nội thất của đền rất thoáng. Nội ngoại thất hài hòa, bổ sung hỗ trợ cho nhau tạo nên sự bề thế, kang trang bởi đền đã được tính toán kỹ lưỡng chuẩn mực trong thi công kiến trúc.

Chùa Chi Đông được xây vào thời Hậu Lê, kiến trúc của chùa đồ sộ, khỏe đẹp, gồm chùa chính và nhà tổ. Chùa Chính có tòa tiền đường 9 gian nối liền với 5 gian thượng điện tạo thành hình chữ “Đinh”, mái chùa lợp ngói mũi cò, nền chùa cao hơn sân 50cm có lát gạch. Từ ngoài vào chùa qua hiên rộng 1,6m và bậc cửa gỗ cao 50cm. Chùa được làm bằng các loại gỗ tốt, gia cố lắp ghép chuẩn mực bởi sự tính toán kỹ càng về độ ngắn, dài, cao thấp của 72 cột ở từng vị trí cùng hệ thống các xà ngang dọc. Từng bộ phận kiến trúc ăn nhập với nhau một cách chặt chẽ để khi chùa

được dựng lên là mộng sầm chặt khít; 72 cột và các xà dàn đều thu hút lực đưa về ngọn cột đỡ, 8 mái chùa nặng hàng chục tấn bền vững mấy trăm năm nay. Cả tiền đường và thượng điện đều có mái hai tầng; hai bên tiền đường có hai lầu nên chùa Chi Đông có diện tích rộng; mái rất cao khiến không gian nội thất trở nên thoáng, sáng sủa.

Tiền đường làm theo kiểu chồng diêm 2 tầng 8 mái, hai bên đầu hồi có lầu chuông, gác trống được làm mái nhô ra và cao hơn mái của tiền đường tạo thành 4 mái; giữa hai lớp mái của lầu được trang trí một hình hổ phù lớn. Hình hổ phù được chạm nổi, miệng há cắn chữ “Thọ”, mắt lồi, mũi hếch, râu vênh, tay giang rộng. Cả hai lầu đều có các đao cong vút rất đẹp. Khoảng ngắn cách giữa tầng trên và dưới của tiền đường được bung ván. Riêng ở mặt trước được trang trí một hàng trần song chạy dọc giữa lớp ván tạo ánh sáng cho chùa. Mặt trong của lớp ván ấy để trơn không trang trí, mặt ngoài được trang trí tạo thành 4 bức chạm hình chữ nhật khá cầu kỳ. Với kỹ thuật chạm nổi và bồi màu, hình trang trí ở đây chủ yếu là đỉnh, lư, lọ hoa, mâm bông, ngũ quả, cuốn thư, bút sách và nhiều hình hoa lá khác. Tất cả các hình trang trí này đan xen nhau tạo thành những bức chạm vui mắt.

Kiến trúc và cách bố trí bên trong Chùa Chi Đông rất hài hòa với vẻ đẹp bên ngoài. Chùa có 20 cột hiên làm nhiệm vụ nâng đỡ mái chùa với hai hàng cột cái thẳng tắp và hệ thống các xà ngang dọc tạo nên bộ khung vững chắc cho chùa. Bốn gian hai bên đầu hồi có lầu chuông, gác trống làm cách nền 3,6m; sàn lầu lát gỗ, xung quanh bung ván hoặc trần song con tiện; bên trong lầu một bên treo chuông, một bên treo trống.

Thượng điện có 5 gian làm theo kiến trúc cột đội cánh xê, mái lợp chồng diêm 2 tầng 8 mái. Khoảng cách giữa mái trên với mái dưới cũng bung ván như ở tiền đường.

Nhà Tổ liền kề với hành lang bên trái, phía trước có khoảng sân gạch vuông vắn, bên cạnh là vườn trái cau xum xuê. Nhà Tổ làm cao hơn sân 40cm, gồm 2 tòa tạo thành hình chuôi vồ (tiền tế 5 gian, hậu cung 2 gian), kiến trúc chồng bôn kê truyền, cột xà khỏe khoắn. Các chi tiết ở nhà Tổ không được đục chạm cầu kỳ nhưng ở các bức cốn có khắc nổi hoặc chìm hình lọ hoa, mâm bông, ngũ quả, bầu rượu, túi thơ, nghiên bút. Đây là những tác phẩm nghệ thuật thể hiện bàn tay khéo léo, tài hoa và tinh tế của ông cha ta trong nghệ thuật chế tác, phản ánh những khát vọng về cuộc sống, về tương lai tốt đẹp.

Nghệ thuật điêu khắc ở đền, chùa Chi Đông thể hiện nhiều kỹ thuật chạm trổ tinh tế, đặc biệt là các bức cốn. Tất cả các đầu dư, hống cột đều được bào trơn đánh bóng, riêng dếp hoành kê đệm đòn tay và xà nách

được trang trí hình lá vân mây làm cho đèn, chùa trở lên nhẹ nhàng thanh thoát. Chi tiết chạm trổ ở các bức cốn là hình rồng lớn được chạm nổi toàn thân; rồng có mắt lồi, mũi hếch, bờm tóc rậm ngược, thân uốn khúc xếp vẩy, đuôi xoắn, chân 4 móng sắc quắp vào cành mào, trông hình rồng rất dữ tợn; điểm xuyên xung quanh hình rồng là các cụm mây; nửa dưới bức chạm chia làm 2 phần tạo thành hai ô chạm, bên phải chạm nổi hình long mã ở tư thế đang phi rất nhanh, đầu giống đầu rồng, dữ tợn, 4 chân choãi rộng, lưng mang yên cương oằn xuống như đang dồn sức nâng đỡ mái đền, bên trái được bố trí lùi sâu vào khoảng 5cm so với bề mặt không gian của toàn bức chạm, tạo ra sự tách biệt riêng rẽ. Các ô này chạm hình phượng, kỹ thuật đục chạm vẫn là chạm nổi, nhưng với đường nét nhỏ li ti. Phượng có 2 cánh xòe rộng hết cỡ, mắt nhỏ tinh anh, mỏ nhọn khoằm, cặp dải lụa buộc nghiêng bút, lưng đang chở một hình tròn rất lớn, bên trong hình tròn lại có chữ thọ khắc nổi. Xung quanh hình phượng là trang trí hoa lá vân mây hoặc chạm hình Long, Ly, Quy, Phượng và rồng châu. Ở góc dưới nơi tiếp giáp 2 cạnh vuông của hình tam giác là một ô chạm hình chữ nhật cũng được bố trí lùi sâu trong mặt phẳng, ô này chạm lưỡng long châu nguyệt. Với kỹ thuật đục thủng, hai hình rồng được thể hiện trông khá dữ tợn, song thân rồng chỉ uốn lượn trong phạm vi diện tích cố định, giữa hai rồng là hình tròn, bên trong hình tròn có khắc chữ “Thọ”. Phần lớn diện tích còn lại ở bức cốn là trang trí hình các con vật quen thuộc. Hình rồng đang uốn khúc mạnh, dáng nhìn nghiêng, mắt lồi mũi hếch, bờm tóc bay tỏa ra dữ tợn, miệng rồng há ngậm ngọc, thân xếp vẩy, đuôi xoắn tít. Phía trước hình rồng là hình Ly, đầu giống rồng và cũng được đục bong bật hẳn ra ngoài mặt phẳng hướng tới đầu rồng, hai chân sau của Ly bị lấp bởi thân mình, hai chân trước khụy lưng chờ chữ thọ có kích cỡ lớn. Trên cùng giáp mái đền là hình phượng đang bay, cánh xòe rộng, dáng lá lướt, mỏ nhọn khoằm. Góc dưới cùng của bức chạm là một hình rùa đang đi, toàn bộ phần lưng được phơi bày trên mặt phẳng, cổ rùa ngắn, miệng lại ngậm một nhánh lá rất lớn nên trông hình rùa càng thêm chậm chạp ngộ nghĩnh. Đây là một bức chạm được thể hiện thành công; Từng con vật được tạo ra với hình dáng kích cỡ, tư thế phù hợp với bản năng vốn có của chúng và phù hợp với tổng thể không gian của cả bức chạm khiến bức chạm trở lên hoàn hảo.

Mặt bên của bức cốn bên chùa tả cảnh mai điều. Chiếm phần lớn diện tích bức chạm là một cây mai đã già, gốc rễ to xù xì, thân khúc khuỷu, cành hoa lá vươn tỏa ra. Trên cành cây có một con chim đậu đáng vui nhộn. Dưới gốc mai là một hình Ly đang phi nhanh, bên cạnh đó có t hình Phượng được đục thủng và bố trí trong một ô có khung bo với 2 cánh sải rộng. Bức chạm này cho thấy khung cảnh tĩnh mịch, yên ả của một khu rừng. Thông qua đề tài miêu tả khu rừng,

người dân Việt Nam từ ngàn xưa đã luôn ước vọng về một cuộc sống hạnh phúc thanh bình.

Khán thờ ở Đền và Nghi môn ở Chùa đều trang trí hình lưỡng long châu nhật. Giữa bức chạm là hình tròn, xung quanh hình tròn có các vầng sáng tỏa ra, hai bên trang trí hình rồng, phượng đang bay. Kỹ thuật được dùng ở đây đều là đục bong, chạm nổi, đục thủng, đường nét khi sắc nhọn, khi uyển chuyển với từng con vật tưởng chừng chúng luôn hoạt động không ngừng. Mỗi bức chạm mang một nội dung chủ đề cụ thể khác nhau nhưng tựu chung là đề tài về các con vật vũ trụ quen thuộc được sử dụng chính. Ngoài Long, Ly, Quy, Phượng ta còn thấy ở đây có các loài thủy tộc, muôn thú khác bên cạnh là phong cảnh thiên nhiên thơ mộng. Các bức chạm đã thể hiện được sự tài hoa, thông minh, sáng tạo, ước vọng trong cuộc sống của người dân Việt, đồng thời cũng cho thấy bước phát triển của nghệ thuật chạm khắc gỗ cổ.

Kiến trúc đồ sộ và nghệ thuật điêu khắc tuyệt mỹ, chùa Chi Đông còn có hệ thống tượng đẹp, gồm 13 pho tượng được làm bằng gỗ và đất luyện: Ở tiền đường có 4 pho, được sắp xếp theo thứ tự từ trái sang phải là: Tượng Đức Ông, cặp tượng Hộ pháp (Khuyến thiện – Trừng ác), tượng Thánh tạng; Thượng điện có 6 pho được bày theo từng cấp, gồm Di Đà Tam tôn, Quan Âm Nam Hải, Ngọc Hoàng và Thích Ca Cừ Long; Hậu cung nhà Tổ có 3 pho tượng Mẫu (Liễu Hạnh). Mỗi pho tượng là một tác phẩm hoàn hảo với những đường nét chau chuốt đến từng chi tiết kết hợp với kỹ thuật sơn thếp lành nghề đã tạo ra những bức tượng sống động như thật.

Kết luận

Có thể nói, kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc, tạc tượng, chạm gỗ, trang trí ở đền, chùa Chi Đông đã cho thấy nhiều nét đặc sắc, kỹ thuật tinh tế, thể hiện sự sáng tạo, tài hoa của người dân Việt, là những giá trị quý báu của đất nước nói chung, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Di sản văn hóa (1993), *Hồ sơ di tích đền - chùa Chi Đông*.
2. Nguyễn Thị Doan (1996), *Các học thuyết quản lý*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Đăng Duy, Trịnh Minh Đức (1993), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội xuất bản, Hà Nội.
4. Đảng bộ huyện Mê Linh (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu huyện Mê Linh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*.
5. Đảng bộ thị trấn Chi Đông (2013), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Chi Đông*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.